

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	848010	Giải tích số	4	95	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904	01		5	1	2	C.C103	DTU1241	123456789012-----
2			4	95	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904			6	1	3	1.C004	DTU1241	123456789012-----
3	848023	Các phương pháp dự báo tài chính	3	45	Lê Thái Sơn	10903	01		3	6	3	C.B002	DTU1221	123456789012345----
4	848028	Phân tích xử lý ảnh	4	40	Phạm Thế Bảo	11381	01		3	1	2	1.A012	DTU1221	123456789012345----
5			4	40	Phạm Thế Bảo	11381			5	1	5	1.A014	DTU1221	123456789012345----
6	848035	Các nguyên lý thống kê	3	45	Hoàng Đức Thắng	10898	01		2	6	2	C.B003	DTU1231	12345678-012-----
7			3	45	Hoàng Đức Thắng	10898			5	9	2	2.A102	DTU1231	12345678-012-----
8	848036	Kinh tế lượng (ngành TUD)	4	45	Nguyễn Văn Huân	10933	01		2	3	3	C.B002	DTU1231	12345678-0123-----
9			4	45	Nguyễn Văn Huân	10933			4	9	2	2.B101	DTU1231	12345678-0123-----
10	848039	Lý thuyết trò chơi và ứng dụng	3	90	Tạ Quang Sơn	11072	01		6	6	3	1.C004	DTU1231	123456789012345----
11	848043	Toán tài chính nâng cao	3	45	Lương Thị Hồng Cẩm	11204	01		4	1	3	2.B104	DTU1221	123456789012345----
12	848105	Xác suất hiện đại và quá trình ngẫu nhiên	4	45	Nguyễn Văn Huân	10933	01		2	1	2	C.B002	DTU1231	12345678-0123-----
13			4	45	Nguyễn Văn Huân	10933			6	1	3	2.B104	DTU1231	12345678-0123-----
14	848109	Lý thuyết mật mã	4	50	Lê Minh Tuấn	11107	01		5	2	4	2.B104	DTU1231	123456789012345----
15	848310	Các mô hình trong tài chính	3	45	Trương Phúc Tuấn Anh	10154	01		3	3	3	1.C205	DTU1221	123456789012345----
16	848407	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	01		6	1	3	2.B106	DTU1221	123456789012345----
17	848408	Phân tích dữ liệu với phần mềm R	3	45	Nguyễn Văn Huân	10933	01		2	6	3	C.B002	DTU1221	123456789012345----
18	848411	Kỹ thuật lập trình	4	50	Phạm Hoàng Vương	10409	01		4	6	3	1.A014	DTU1241	123456789012-----
19			4	50	Phạm Hoàng Vương	10409			5	9	2	1.A012	DTU1241	123456789012-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu